

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**  
**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,**  
**UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 877 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**  
**(11 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>A</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (10 TTHC)</b>	
1	Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
2	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
4	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
5	Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
6	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	
7	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	
8	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
9	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	
<b>B</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)</b>	
1	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	

## Phần II

### QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

#### CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Hội đồng nhân dân: HĐND
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Chi cục Kiểm lâm: CCKL
- Kiểm lâm: KL
- Công chức: CC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên: QLVR&BTNN
- Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: Phòng Kinh tế cấp xã.

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (10 TTHC)

##### 1. Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

- Thời gian thực hiện TTHC: 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức/cá nhân hoàn thiện; trường hợp hồ sơ đầy đủ thì lập Giấy biên nhận, nhập hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTNN.	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức thụ lý, xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNN	¼ ngày
B3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: tham mưu lãnh đạo CCKL trình Sở NN&MT ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tham mưu	Công chức Phòng QLVR&BTNN	04 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	lãnh đạo CCKL báo cáo Sở NN&MT gửi hồ sơ đến Hội đồng thẩm định do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập.		
B4	Tổ chức thẩm định hồ sơ; hoàn thành Báo cáo thẩm định và gửi kết quả cho Sở NN&MT. Trường hợp không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Hội đồng thẩm định	05 ngày
B5	Tổng hợp kết quả thẩm định; hoàn thiện hồ sơ; tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.	Công chức Phòng QLVR&BTNN	03 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký nháy và trình lãnh đạo CCKL.	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTNN	½ ngày
B7	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo CCKL	01 ngày
B8	Xem xét, ký Tờ trình gửi Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B9	Xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng; chuyển kết quả đến TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B10	Trả kết quả giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>18 ngày</b>

## 2. Nhóm 02 TTHC:

**2.1. Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**2.2. Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng SD&PTR	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	¼ ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kiểm tra hồ sơ: trường hợp hồ sơ không hợp lệ tham mưu văn bản của Sở NN&MT thông báo cho chủ rừng hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ chuẩn bị hồ sơ, dự thảo văn bản của Sở NN&MT gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Công chức Phòng SD&PTR	2,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/2 ngày
B5	Xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	1/2 ngày
B6	Xem xét, ký văn bản gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B7	Tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở NN&MT	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	10 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến thẩm định; hoàn thiện báo cáo thẩm định; dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT và dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; trường hợp thẩm định không đạt thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do	Công chức Phòng SD&PTR	03 ngày
B9	Xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định; trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/2 ngày
B10	Xem xét hồ sơ và dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định; trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký Tờ trình và hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Xem xét, ký ban hành Quyết định phê duyệt đề án; chuyển kết quả đến TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>25 ngày</b>

**3. Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng SD&PTR	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	¼ ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tham mưu kiểm tra hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng rừng, ranh giới khu rừng và dự thảo văn bản xử lý	Kiểm lâm viên Phòng SD&PTR	08 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản xử lý, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	½ ngày
B5	Xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản xử lý, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày
B6	Xem xét, ký Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	½ ngày
B7	Xem xét hồ sơ; ban hành Quyết định giao rừng, cho thuê rừng; trường hợp không quyết định thì ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
B8	Tổ chức bàn giao rừng cho tổ chức, cá nhân theo quy định	Sở NN&MT	05 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>20 ngày</b>

**4. Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

- **Trường hợp 1 (TH1):** Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành hoặc khu vực có liên quan, gần với khu vực quốc phòng, khu vực phòng thủ, trọng yếu về quốc phòng.

Thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

**- Trường hợp 2 (TH2):** Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành hoặc khu vực có liên quan, gần với khu vực quốc phòng, khu vực phòng thủ, trọng yếu về quốc phòng

Thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTTN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	¼ ngày	¼ ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh	Công chức Phòng QLVR&BTTN	½ ngày	½ ngày
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở NN&MT, CCKL và các đơn vị liên quan	09 ngày	09 ngày
B5	Tổng hợp kết quả thẩm định; trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu văn bản trả lời; trường hợp đủ điều kiện thì dự thảo báo cáo thẩm định của Sở NN&MT và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh	Công chức Phòng QLVR&BTTN	1,5 ngày	1,5 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	½ ngày	½ ngày
B7	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày	½ ngày
B8	Xem xét, ký báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	½ ngày	½ ngày
B9	Xem xét, ký văn bản gửi các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng xin ý kiến	Chủ tịch UBND tỉnh	Không thực hiện	02 ngày
B10	Tham gia ý kiến bằng văn bản	Các bộ, ngành	Không	10 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
		chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng	thực hiện	
B11	Hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B12	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng; chuyển kết quả đến UBND tỉnh và TTPVHCC	HĐND tỉnh	Theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh	
B13	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>16 ngày</b>	<b>28 ngày</b>

#### **5. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức**

Thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTTN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	¼ ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT và dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Công chức Phòng QLVR&BTTN	2,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	½ ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, ký ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trường hợp không quyết định thì ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do; chuyển kết quả đến TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>08 ngày làm việc</b>

## **6. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

- **Trường hợp 1:** Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành hoặc khu vực có liên quan, gần với khu vực quốc phòng, khu vực phòng thủ, trọng yếu về quốc phòng.

Thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- **Trường hợp 2:** Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành hoặc khu vực có liên quan, gần với khu vực quốc phòng, khu vực phòng thủ, trọng yếu về quốc phòng.

Thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTTN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	¼ ngày	¼ ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tham mưu tổ chức kiểm tra, xác minh	Công chức Phòng QLVR&BTTN	½ ngày	½ ngày



TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B4	Tổ chức kiểm tra, xác minh hồ sơ và thực hiện thẩm định	Sở NN&MT, CCKL và các đơn vị liên quan	09 ngày	09 ngày
B5	Tổng hợp kết quả thẩm định; trường hợp không đủ điều kiện thì tham mưu văn bản trả lời; trường hợp đủ điều kiện thì dự thảo báo cáo thẩm định của Sở NN&MT và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh	Công chức Phòng QLVR&BTTN	1,5 ngày	1,5 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	½ ngày	½ ngày
B7	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày	½ ngày
B8	Xem xét, ký báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	½ ngày	½ ngày
B9	Xem xét, ký văn bản gửi các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng xin ý kiến	Chủ tịch UBND tỉnh	Không thực hiện	02 ngày
B10	Tham gia ý kiến bằng văn bản	Các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng	Không thực hiện	10 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B12	Xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng; chuyển kết quả đến UBND tỉnh và TTPVHCC	HĐND tỉnh	Theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh	
B13	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>16 ngày</b>	<b>28 ngày</b>

## 7. Nhóm 02 TTHC:

**7.1. Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**7.2. Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Thời gian thực hiện TTHC: 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; nhập hồ sơ điện tử; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR&BTTN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	¼ ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tham mưu CCKL báo cáo Sở NN&MT trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của các đơn vị liên quan	Công chức Phòng QLVR&BTTN	1,5 ngày
B4	Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng	Các đơn vị có liên quan	03 ngày
B5	Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện hồ sơ phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng; trình Hội đồng thẩm định do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập	Công chức Phòng QLVR&BTTN	05 ngày
B6	Tổ chức thẩm định phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng; hoàn thành báo cáo thẩm định gửi Sở NN&MT	Hội đồng thẩm định	05 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Tờ trình của Sở NN&MT trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng	Công chức Phòng QLVR&BTTN	03 ngày
B8	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng QLVR&BTTN	½ ngày
B9	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Xem xét, ký Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B11	Xem xét, ban hành quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng; chuyển kết quả đến TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B12	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>23 ngày</b>

**8. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)**

- Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	¼ ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu hoặc cần giải trình, bổ sung thì tham mưu văn bản thông báo và nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tham mưu dự thảo quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh	Công chức Phòng SD&PTR	02 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	½ ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày
B6	Xem xét, ký quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh hiện trường	Lãnh đạo Sở NN&MT	½ ngày
B7	Tổ chức kiểm tra, xác minh hiện trường; xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định; dự thảo quyết định miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng	Đoàn kiểm tra, xác minh	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Tờ trình UBND tỉnh	Công chức Phòng SD&PTR	01 ngày
B9	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo CCKL	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	½ ngày
B10	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCKL	½ ngày
B11	Xem xét, ký Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Xem xét, quyết định miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng; chuyển kết quả đến TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>15 ngày làm việc</b>

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (01 TTHC)**

### **1. Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân**

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; lập giấy biên nhận và hẹn trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	¼ ngày
B2	Phân công công chức xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	¼ ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì tham mưu xác minh hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế cấp xã	½ ngày
B4	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vốn vay; lập biên bản xác minh điều	UBND cấp xã và các cơ quan liên quan	08 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	kiện hỗ trợ theo quy định		
B5	Xem xét hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B6	Xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng; trường hợp không hỗ trợ thì ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do; chuyển kết quả đến UBND cấp xã	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê và theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>13 ngày làm việc</b>